

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC LẶC
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 18/9/2019

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Vinh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Dân.

Ông Phùng Văn Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ninh Thị Hải là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lanh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 100/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2019 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2019/QĐXX-ST ngày 09 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H - Sinh năm 1987. (Có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Đăng T - Sinh năm 1987. (Vắng mặt lần thứ hai).

Cùng địa chỉ: Thôn MT, xã MS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong nội dung đơn khởi kiện bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Phạm Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Đăng T tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 10/3/2009 tại UBND thị trấn ĐL, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được 09 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T không tu trí làm ăn, không quan tâm đến gia đình mà sa vào con đường tệ nạn xã hội, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7/2018 không ai quan tâm đến ai. Nay chị xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Đăng T theo quy định pháp luật.

Về con cái: Chị và anh Nguyễn Đăng T có 01 con chung là Nguyễn Bảo A-Sinh ngày 14/01/2017, hiện nay cháu A đang do chị chăm sóc nuôi dưỡng, chị đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu Nguyễn Bảo A cho chị tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, chị tự nguyện không yêu cầu anh Nguyễn Đăng T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị xác định chị và anh Nguyễn Đăng T không có tài sản chung và cũng không có tài sản riêng, nên về phần tài sản chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Đăng T có mặt theo địa chỉ ghi trong đơn khởi kiện, nhưng khi Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, quyết định phân công Thẩm phán giải quyết vụ án cho anh Nguyễn Đăng T, thì anh T không có mặt tại địa phương và khi anh T đi khỏi địa phương không thông báo địa chỉ cho chị H và gia đình, nên chị H và gia đình không biết anh Nguyễn Đăng T cư trú ở đâu và làm gì, Tòa án đã phối hợp với chính quyền địa phương tiến hành lập thủ tục không tổng đạt được và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh Nguyễn Đăng T đều vắng mặt không rõ lý do. Tòa án xét thấy việc anh T vắng mặt thuộc trường hợp bị đơn cố tình dấu địa chỉ, từ chối khai báo, nên tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc tuân theo pháp luật Tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn thực hiện việc tuân theo pháp luật phù hợp với quy định của pháp luật, việc bị đơn vắng mặt tại các phiên họp, phiên hòa giải và tại phiên tòa là bị đơn tự bỏ đi quyền lợi và nghĩa vụ của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đăng T và giao cháu Nguyễn Bảo A cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung và buộc chị Phạm Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày chị Phạm Thị H và giấy chứng nhận kết hôn giữa anh Nguyễn Đăng T và chị Phạm Thị H, đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét nguyện vọng xin ly hôn của chị Phạm Thị H thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T không trình bày ý kiến về việc chị H xin ly hôn, anh T không tham gia phiên hòa giải, không tham gia phiên tòa, điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Đăng T đã đến mức trầm trọng. Mặt khác hai người đã sống ly thân từ tháng 7/2018 đến nay không ai quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị H.

[2]. Về con chung: Căn cứ lời trình bày của chị H và giấy khai sinh của cháu A xác định được chị H và anh T có một con chung là cháu Nguyễn Bảo A - Sinh ngày 14/01/2017. Xét đề nghị xin được nuôi con và tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị H thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Đăng T không trình bày ý kiến về việc giao nuôi con và cố tình trốn tránh vắng mặt, nên không có căn cứ để giao con cho anh T chăm sóc nuôi dưỡng, nên chấp nhận đề nghị của chị H là phù hợp.

[3]. Về tài sản: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết. Trong quá trình giải quyết anh T không trình bày ý kiến, không tham gia hòa giải và không tham gia phiên tòa, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về phần tài sản.

[4]. Về trình tự thủ tục giải quyết vắng mặt anh Nguyễn Đăng T Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong đơn khởi kiện của người khởi kiện là chị Phạm Thị H đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ của người bị kiện là anh Nguyễn Đăng T, nhưng sau khi Tòa án thụ lý không tổng đạt được các văn bản tố tụng cho anh T là do anh T thay đổi nơi cư trú, không thông báo cho chị Phạm Thị H biết về nơi cư trú của mình, trường hợp anh T vắng mặt được coi là cố tình dấu địa chỉ, Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, Hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử xét thấy: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, nên chấp nhận.

[6]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Các Điều 51; 56; 57, 58, 81,82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Phạm Thị H.

* **Về hôn nhân:** Chị Phạm Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đăng T.

* **Về con chung:** Giao cháu Nguyễn Bảo A - Sinh ngày 14/01/2017 cho chị Phạm Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên và chấp nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị H về việc không yêu cầu anh Nguyễn Đăng T cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Nguyễn Đăng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở, ngăn cấm.

* **Về án phí:** Chị Phạm Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số: AA/2016/0002181 ngày 24/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NL. Chấp nhận chị Phạm Thị H đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm.

* **Về quyền kháng cáo:** Chị Phạm Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Đăng T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện NL;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện NL;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn ĐL, huyện ĐL;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Vinh

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện Ngọc Lặc;
- Các đương sự;
- UBND xã Ngọc Liên, huyện Ngọc Lặc;
- Lưu hồ sơ.

**T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Vinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện Ngọc Lặc;
- Các đương sự;
- Lu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Xuân Vinh

